TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 16-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thỏa;

Ông Thào Mí Day.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Khánh là Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Ma Phúc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Đẩy Xuân H; sinh ngày 21 tháng 01 năm 1988 tại xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đẩy Xuân Đ, sinh năm: 1957 và bà Lê Thị M, sinh năm 1960; có vợ: Ly Thị X, sinh năm 1990; con: có 01 con Đẩy Hà G, sinh năm 2009; tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 01/12/2015 Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 25/8/2017 Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt của hai bản án, nhưng chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị bắt ngày 26/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Ngọc N; sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/5/2019.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị M; sinh năm: 1960; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 08/5/2019.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trung Văn L; sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Ông Đào Thiện K; địa chỉ: Tổ 06, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/5/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25 tháng 12 năm 2018, bị cáo H sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang đi xe khách tuyến Mèo Vạc - Hà Giang ra thị trấn Y, huyện Y chơi; khi ra đến khu vực cổng chợ trung tâm thị trấn Y thì gặp anh Trung Văn L sinh năm 1987 ở cùng thôn là bạn bè quen biết với H đang làm thuê ở đó, H hỏi Lợi mượn xe máy nói đi có việc, sau khi mượn được xe máy H điều khiển xe đi đến quán cơm Đồng Đội ở Tổ 6, thị trấn Y gặp và hỏi vay được của anh Đào Thiện K là chủ quán cơm Đồng Đội số tiền là 50.000^{đ}; vay được tiền H tiếp tục điều khiển xe máy đi đến thôn Đ, thị trấn Y, đi đến đường bê tông liên thôn thì dựng xe máy ở ngoài đi bộ đến nhà anh Nguyễn Ngọc N sinh năm 1989, là bạn bè quen biết với mục đích để hỏi vay tiền; H đi đến sân trước cửa nhà không thấy có người ở nhà, cửa không khóa liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên H đẩy cửa đi vào thẳng trong phòng ngủ của vợ chồng anh Ngân ở tầng 1, gần cầu thang phía bên tay trái đến chiếc tủ nhựa màu xanh đựng quần áo trẻ em đặt ở góc trong tường bên trái, H kéo ngăn tủ thứ nhất ở trên cùng bên tay trái ra kiểm tra không thấy có gì nên kéo tiếp ngăn tủ trên cùng bên tay phải thấy có khóa, H giật mạnh kéo bật khóa ra được phát hiện thấy có tiền, H lấy toàn bộ số tiền trên cất giấu vào túi quần phía sau bên phải và đẩy ngăn tủ lại như cũ rồi đi bộ vòng ra gian bếp mở cửa sau đi ra chỗ để xe máy đi về trả xe máy cho anh L sau đó đi xe ôm về nhà, về đến quán cơm Đồng Đội, H trả lại anh K số tiền 50.000^{đ} đã vay trước đó nhưng chưa sử dụng đến rồi tiếp tục đi về, trên đường về, H lấy toàn bộ số tiền đã trộm cắp được tại nhà anh Nguyễn Ngọc N ra kiểm đếm được 8.250.000^{đ} (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); H đã dùng số tiền trên trả tiền xe ôm và sử dụng cá nhân hết 2.250.000^{đ} (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); số tiền còn lại là 6.000.000^{đ} (sáu triệu đồng) về đến nhà H đưa cho mẹ đẻ là bà Lê Thị M, sinh năm 1960 cất giữ hộ và nói đó là tiền mình đi đánh bạc có được. Hành vi trộm cắp tài sản trên của bị cáo H bị phát hiện và bắt giữ ngày 26 tháng 12 năm 2018, cùng ngày bà Lê Thị M đã tự nguyện giao nộp số tiền bị cáo H đưa cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang để giải quyết.

Tại bản Kết luận giám định số 72/KL-PC09 ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận số tiền 6.000.000^{đ} (sáu triệu đồng) là: "Số tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật".

Vật chứng của vụ án: Số tiền 6.000.000^{đ} (sáu triệu đồng) tiền Việt Nam. Quá trình điều tra xét thấy không cần tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan cảnh sát điều

tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang đã trả lại cho chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số: 01/QĐXLVC ngày 10 tháng 01 năm 2019, bị hại anh N không có ý kiến gì.

Về bồi thường dân sự: Bị hại anh Nguyễn Ngọc N không yêu cầu bị cáo trả cho anh số tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) mà bị cáo đã sử dụng và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-YM ngày 04/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Đẩy Xuân H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đẩy Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về vật chứng, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, bị hại không có ý kiến gì nên không đề cập. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đó có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Đẩy Xuân H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi: Chiều ngày 25 tháng 12 năm 2018, tại nhà anh Nguyễn Ngọc N ở thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh N tài sản là 8.250.000đ (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam, mặt khác bị cáo H có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, hành vi của bị cáo Đẩy Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm pháp luật hình sự. Chỉ

vì muốn có được tài sản của người khác mà không phải bỏ công sức lao động, trong khi bị cáo là người khỏe mạnh, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền về tài sản của người khác là thiêng liêng bất khả xâm phạm, bất kỳ ai chiếm hữu trái phép tài sản của người khác đều trái pháp luật và gây nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý trực tiếp với mục đích chiếm đoạt được tài sản của anh N. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn tại địa phương gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân; mặt khác bị cáo đã bị kết án 02 lần về tội trộm cắp tài sản, nhưng chưa thực sự cải tạo để trở thành người công dân tốt, vì vậy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo H có nhân thân xấu, đã bị kết án 02 lần về tội trộm cắp tài sản, nhưng tình tiết đó đã cấu thành tình tiết định khung hình phạt ở điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Ngọc N không yêu cầu bị cáo trả số tiền 2.250.000^{đ} (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền 6.000.000^{đ} (sáu triệu đồng) tiền Việt Nam đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn Ngọc N, anh N không có ý kiến gì nên việc xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đẩy Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đẩy Xuân H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/12/2018.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đẩy Xuân H phải nộp 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PV 06 CA tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; bị hại; Người CQL,NVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Ngọc Vĩnh